

Số 216 /TANDTC-PC  
V/v: góp ý dự thảo NQ của  
HĐTP TANDTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tối cao đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 324 của Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền.

Để bảo đảm Nghị quyết được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 105 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, Tòa án nhân dân tối cao trân trọng gửi tới quý Cơ quan dự thảo Nghị quyết nêu trên để quý Cơ quan tham gia ý kiến góp ý.

Văn bản góp ý của quý Cơ quan đề nghị gửi về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) và gửi file words tới địa chỉ thư điện tử [phapchetoaan2016@gmail.com](mailto:phapchetoaan2016@gmail.com) và [phonghinhsutac@gmail.com](mailto:phonghinhsutac@gmail.com) trước ngày **28-9-2018**.

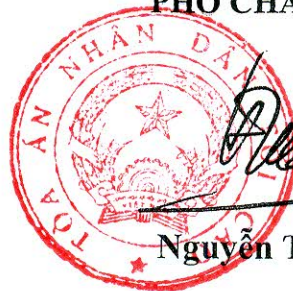
Tòa án nhân dân tối cao trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp trong công tác của quý Cơ quan.

*(Gửi kèm theo Công văn này là dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).*

Nơi nhận: 24

- Như kính gửi,
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu VT VP, Vụ PC&QLKH (TANDTC).

KT. CHÁNH ÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Trí Tuệ

Số: /2018/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Hướng dẫn áp dụng Điều 324 của Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;*

*Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại Điều 324 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;*

*Sau khi có ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.

2. Công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó có thể bao gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, đăng ký xe mô tô, xe máy, tàu bay, tàu biển.

3. Tài sản do phạm tội mà có là tài sản, tiền do người phạm tội có được trực tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội hoặc do người phạm tội có được từ việc mua bán, đổi chác bằng tài sản có được trực tiếp từ việc họ thực hiện hành vi phạm tội.

4. Tài sản trực tiếp do phạm tội mà có là tài sản có nguồn gốc trực tiếp từ hành vi phạm tội hoặc tài sản được mua bằng tiền do phạm tội mà có.

5. Tài sản gián tiếp do phạm tội mà có là tài sản phát sinh từ việc thực hiện một hành vi phạm tội nhưng không liên quan trực tiếp tới hành vi phạm tội như: tiền cho thuê nhà được mua bằng tài sản trực tiếp do phạm tội mà có hoặc tiền lãi thu được từ tài khoản tiền gửi do phạm tội mà có.

